

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HSST

Ngày: 16/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Văn Vụ
2. Ông Đỗ Đức Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại Hội trường Nhà Văn hóa tổ 04, phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/TLST- HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST- HS ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình T, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; sinh ngày 02 tháng 01 năm 1986 tại: Thành phố Cao Bằng; HKTT và chỗ ở hiện nay: tổ 03, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Nguyễn Nông T - sinh năm 1960, hiện đang sinh sống tại Cộng hòa liên bang Đức; con bà: Bành Thị O - sinh năm 1961 (HKTT: tổ 03, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Vợ: Trần Thị Đ - sinh năm 1988 (HKTT: Bằng Ca, xã Lý Quốc, huyện H, tỉnh Cao Bằng); Con: có 01 con sinh năm 2012; Anh, chị, em ruột: có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 21/4/2011: Công an thị xã Cao Bằng (nay là Công an thành phố Cao Bằng) xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản;

- Ngày 29/4/2020: Công an phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 23/12/2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/12/2021, Nguyễn Đình T (sinh ngày 02 tháng 01 năm 1986; HKTT và chỗ ở hiện nay: tổ 03, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) đi bộ từ nhà đến khu vực bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng tại tổ 02, phường S tìm mua Heroine để sử dụng cho bản thân. Tại đây, T thấy một người đàn ông lạ mặt khoảng 30 tuổi dáng giống người nghiện nên hỏi mua Heroine, người đàn ông đồng ý, T đưa cho người đó 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*), người này nhận tiền rồi đưa lại cho T 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có 01 (một) gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa Heroine, T cầm rồi đi tìm nơi sử dụng thì vào hồi 12 giờ 55 phút cùng ngày T bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẩn bột có khối lượng 0,11g (*không thấy mười một gam*) do T tự giác giao nộp; 01 xi lanh loại 3ml/cc chưa sử dụng.

Ngày 24/12/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 03 đối với vật chứng của vụ án. Tại bản kết luận giám định số 10/GĐMT ngày 31/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "*Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại: Heroine*".

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKSTP ngày 15/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 13 tháng tù đến 15 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: số ma túy niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong ghi hoàn mẫu sau giám định vụ Nguyễn Đình T vì đây là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 (một) xi lanh kim tiêm loại 3ml/cc chưa qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị

cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập về hành vi, quyết định tố tụng của của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều khoản xét xử: Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 55 phút ngày 23/12/2021 tại khu vực tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Đình T có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói Heroine có khối lượng 0,11g (*không phải mười một gam*) để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T không có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Bị cáo đã nhiều lần bị công an xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tự phấn đấu rèn luyện mình, cai nghiện ma túy để trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục lún sâu vào con đường phạm tội chỉ vì ham chơi, đua đòi và thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người không có ý thức tự cải tạo bản thân nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội và mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi số 10/GĐMT, hoàn mẫu sau giám định vụ Nguyễn Đình T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) bom xi lanh kim tiêm loại 3ml/cc chưa qua sử dụng, tại phiên tòa bị cáo khai nhận mục đích mua về để phục vụ cho việc sử dụng ma túy của bản thân, xét thấy tài sản không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với nguồn gốc số ma túy, T khai được mua với một người đàn ông khoảng 30 tuổi dáng giống người nghiện, nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành điều tra xác minh.

[9] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa về tội danh, hình phạt là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 13 (mười ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 23/12/2021.

2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bơm xi lanh kim tiêm loại 3ml/cc chưa qua sử dụng; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi số 10/GĐMT, hoàn mẫu sau giám định vụ Nguyễn Đình T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng (Có kết luận giám định ma túy số 10/GĐMT ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng).

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản bàn giao vật chứng số 61 ngày 18/4/2022.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hanh

